

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHONG REAL ESTATE INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI PHONG R.E.I.C.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108600267

3. Ngày thành lập: 23/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29A - tổ 20 đường Đền Vẽ, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466883335

Fax:

Email:

Website: *daiphongland.vn*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Quảng cáo	7310
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
9.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
10.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng ; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo, dạy học online qua mạng; Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp (đào tạo inhouse)	8559

13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
14.	Bán buôn đồ uống Chi tiết : Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết : Hoạt động cung cấp, cho thuê trang web;	6311
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động thiết kế website; thiết kế logo thương hiệu	7410
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre ,nứa)	4620
23.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè ; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản	4632
24.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động các điểm truy cập internet; Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu.	6190
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
26.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết : Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp	7020
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659

29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết : Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép.	4641
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết : Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết : Tư vấn giáo dục.	8560
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết : Loại trừ Quán rượu, bia, quầy bar.	5630
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820(Chính)
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4649
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
42.	Cổng thông tin Chi tiết : Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ kinh doanh đại lý truy cập internet)	6202

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	605.200	6.052.000.000	89,000	0250840002 51	
			Tổng số	605.200	6.052.000.000	89,000		
2	NGUYỄN THỊ DUNG	Khu 12, Xã Phú Lộc, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	10,000	131288634	
			Tổng số	68.000	680.000.000	10,000		
3	LÊ THỊ LÝ	Thôn Hanh Cát 1, Xã Yên Lạc, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.800	68.000.000	1,000	0381910075 71	
			Tổng số	6.800	68.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025084000251

Ngày cấp: 29/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tòa hh02-1c cienco 5, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội